

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6324 /BTC-PTHT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

V/v báo cáo tình hình giải ngân vốn
ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.



Theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Thông tư số 37/2025/TT-BTC ngày 12/6/2025 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; hàng năm hết năm ngân sách, Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện và giải ngân vốn ngân sách nhà nước (kỳ 13 tháng) của các Chương trình mục tiêu quốc gia (chi tiết đến từng nội dung/tiểu dự án của nội dung thành phần/dự án thành phần theo từng Chương trình).

Tuy nhiên, số liệu theo dõi của Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) còn một số tồn tại dẫn đến chưa tổng hợp chung cáo cáo Thủ tướng Chính phủ: chưa tổng hợp dự toán/kế hoạch vốn chi tiết đến dự án, tiểu dự án của nội dung thành phần, số giải ngân vốn ngân sách trung ương cao hơn dự toán/ kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, báo cáo không theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BTC...

Để đảm bảo đầy đủ và chính xác số liệu về chi tiết tình hình giải ngân ngân sách nhà nước của các Chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm số liệu về dự toán kinh phí thường xuyên, kế hoạch vốn đầu tư công và kết quả giải ngân) báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định, Bộ Tài chính đề nghị:

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương giao đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực khẩn trương rà soát, thống nhất số liệu báo cáo giải ngân ngân sách nhà nước của các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó lưu ý các nội dung sau:

(1) Đối với kinh phí thường xuyên, đề nghị:

(i) Tách rõ dự toán chuyển nguồn năm trước sang năm 2025 và dự toán giao trong năm 2025 chi tiết đến từng nội dung/tiểu dự án của nội dung thành phần/dự án thành phần của từng Chương trình mục tiêu quốc gia. Trường hợp không thực hiện được, đề nghị giải trình rõ nguyên nhân.

(ii) Rà soát dự toán kinh phí thường xuyên nguồn ngân sách trung ương năm 2025 của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết đến từng

nội dung/tiểu dự án của nội dung thành phần/dự án thành phần theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo không vượt tổng dự toán kinh phí Thủ tướng Chính phủ giao trong năm cho từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

(iii) Báo cáo chi tiết tình hình giải ngân kinh phí thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 kỳ 12 tháng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo không vượt tổng dự toán sử dụng trong năm 2025 theo biểu mẫu 04d/CTMTQG-TX tại Thông tư số 37/2025/TT-BTC.

(2) Đối với vốn đầu tư công, đề nghị:

(i) Rà soát kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2025 do địa phương triển khai để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo không vượt tổng kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao cho từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trường hợp vượt kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao do địa phương thực hiện phương án điều chuyển vốn theo quy định tại điểm b, c khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội¹, đề nghị thuyết minh, làm rõ thông tin, số liệu đã điều chỉnh. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh, ghi chú tại các nội dung tương ứng tại báo cáo kinh phí thường xuyên để đảm bảo tính thống nhất số liệu đối với trường hợp thực hiện phương án điều chuyển.

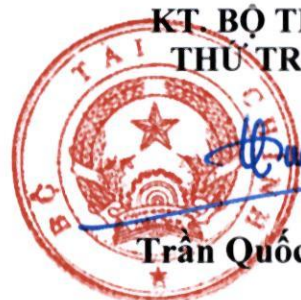
(ii) Báo cáo tình hình phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến từng nội dung/tiểu dự án của nội dung thành phần/dự án thành phần theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia theo biểu mẫu 04c/CTMTQG-ĐT tại Thông tư số 37/2025/TT-BTC. Trường hợp không phân bổ chi tiết đến nội dung/tiểu dự án của nội dung thành phần/dự án thành phần, đề nghị giải trình rõ nguyên nhân.

2. Về thời hạn báo cáo: Các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố khẩn trương báo cáo gửi Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước² và Vụ Phát triển hạ tầng) **trước ngày 20/5/2026**.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- KBNN (để thực hiện);
- Sở TC các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PTHT (02). 



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**


Trần Quốc Phương

¹ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

² Đề tổng hợp chi tiết tình hình giải ngân vốn NSNN thực hiện các CTMTQG (kỳ 13 tháng) gửi Vụ Phát triển hạ tầng **trước ngày 22/5/2026** để tổng hợp chung báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

DANH SÁCH NHẬN VĂN BẢN

I. Các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan đến sử dụng NSNN năm 2025 của CTMTQG:

- | | |
|--|---|
| 1. Văn phòng Chính phủ | 19. Đài tiếng nói Việt Nam |
| 2. Bộ Quốc phòng | 20. Đài truyền hình Việt Nam |
| 3. Bộ Công an | 21. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt nam |
| 4. Bộ Tư pháp | Bao gồm: |
| 5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Tổng liên đoàn lao động Việt Nam |
| 6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | - Trung ương Hội nông dân Việt Nam |
| 7. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng) | - Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh |
| 8. Bộ Y tế | - Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam |
| 9. Bộ Khoa học và Công nghệ | - Trung ương Hội cựu chiến binh |
| 10. Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi |
| 11. Bộ Công thương | 22. Liên minh Hợp tác xã |
| 12. Bộ Xây dựng | 23. Thông tấn xã Việt Nam |
| 13. Bộ Tài chính | 24. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh |
| 14. Bộ Dân tộc và Tôn giáo | |
| 15. Kiểm toán Nhà nước | |
| 16. Tòa án nhân dân tối cao | |
| 17. Văn phòng Quốc hội | |
| 18. Văn phòng Trung ương Đảng | |

II. Ủy ban nhân dân và Sở Tài chính các tỉnh/thành phố

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| 1. Tỉnh Tuyên Quang | 28. Tỉnh Đồng Nai |
| 2. Tỉnh Cao Bằng | 29. Tỉnh Tây Ninh |
| 3. Tỉnh Lạng Sơn | 30. Tỉnh Vĩnh Long |
| 4. Tỉnh Lào Cai | 31. Thành phố Cần Thơ |
| 5. Tỉnh Thái Nguyên | 32. Tỉnh An Giang |
| 6. Tỉnh Phú Thọ | 33. Tỉnh Đồng Tháp |
| 7. Tỉnh Bắc Ninh | 34. Tỉnh Cà Mau |
| 8. Tỉnh Sơn La | |
| 9. Tỉnh Lai Châu | |
| 10. Tỉnh Điện Biên | |
| 11. Thành phố Hà Nội | |
| 12. Thành phố Hải Phòng | |
| 13. Tỉnh Quảng Ninh | |
| 14. Tỉnh Hưng Yên | |
| 15. Tỉnh Ninh Bình | |
| 16. Tỉnh Thanh Hóa | |
| 17. Tỉnh Nghệ An | |
| 18. Tỉnh Hà Tĩnh | |
| 19. Tỉnh Quảng Trị | |
| 20. Thành phố Huế | |
| 21. Thành phố Đà Nẵng | |
| 22. Tỉnh Quảng Ngãi | |
| 23. Tỉnh Gia Lai | |
| 24. Tỉnh Khánh Hòa | |
| 25. Tỉnh Lâm Đồng | |
| 26. Tỉnh Đắk Lắk | |
| 27. Thành phố Hồ Chí Minh | |